TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-DS	*Đ, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Phạm H1, sinh năm 1957.

- Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn T2, xã X, thành phố Đ.

Bị đơn:

- Bà Bùi Thị Thanh H2, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn Đ, xã X, thành phố Đ.

- Chị Phan Ngọc Thanh T1, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Đường H, Phường D, thành phố Đ.

- Anh Phan Huy T2, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Đường H, Phường E, thành phố Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị Thanh H2, chị Phan Ngọc Thanh T1 và anh Phan Huy T2 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Phạm H1, bà Huỳnh Thị Đ tổng số tiền 187.930.000đ (nợ gốc 160.000.000đ và nợ lãi 21 tháng là 27.930.000đ), trong đó

phần bà H2 phải thanh toán là 107.930.000đ; chị T1 phải thanh toán là 40.000.000đ; anh T2 phải thanh toán là 40.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ông Phạm H1 và bà Huỳnh Thị Đ có trách nhiệm trả lại cho bà Bùi Thị Thanh H2 bản chính Giấy chứng quyền sử dụng đất số O 615543 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho hộ ông Phan Ngọc T (chồng của bà H2) ngày 07 tháng 6 năm 1999.

- Về án phí:

Ông Phạm H1 và bà Huỳnh Thị Đ phải chịu 2.349.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 4.699.000đ tạm ứng án phí ông H1 và bà Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004287 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho ông H1, bà Đ 2.350.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Bà Bùi Thị Thanh H2 phải chịu 2.349.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng (02);*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *THADS thành phố Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu AV - HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Báu